TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HSST
Ngày: 22/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Phạm Văn Ngọ.

2, Bà Bùi Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/HSST, ngày 19/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/QĐXXST- HS, ngày 08/6/2023, đối với bị cáo:

Hà Đức T, sinh ngày 08/3/1993, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đức K và bà Nông Thị R; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2023 cho đến nay – Có mặt tại phiên toà.

** Người làm chứng:*

1. Hà Quảng T, sinh năm 1997;

Trú tại: Thôn Bản P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn,

2. Hà Nhân Đ, sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn R, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn,

3. Nông Văn T, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn,

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, tổ công tác thuộc Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Hà Đức T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" khi T đang đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, BKS 97B1-312.xx trên đường thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Phát hiện tại khe bàn giẫm để chân bằng cao su phía trước bên phải xe mô tô do T điều khiển 01(một) gói được gói bằng hai lớp, lớp ngoài cùng là nilon màu trắng, lớp tiếp theo là giấy lót chống ẩm trong bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy loại Heroine. Tổ công tác thu giữ và niêm phong trong phòng bì ký hiệu HĐT; tại túi quần trước bên trái T đang mặc: 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 029516 mang tên Hà Đức T; 01 (một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, màu xanh nhãn hiệu Realme bên trong gắn hai thẻ sim có số thuê bao 0989.935.4xx và 0789.257.2xx. Tổ công tác tạm giữ và niêm phong trong phòng bì ký hiệu DTT; Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô Honda wave, màu đỏ-đen-xám, BKS 97B1 – 312.xx.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng ngày 11/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đối với vật chứng thu giữ được niêm phong tại phong bì ký hiệu HĐT, xác định: Chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của Hà Đức T là ma tuý, loại Heroine có khối lượng là 0,293gam (không phẩy hai chín ba gam). Sau khi cân, thử phản ứng nhanh, tiến hành niêm phong toàn bộ chất bột màu trắng dạng cục và bột vào túi nilon trong suốt và niêm phong vào phong bì ký hiệu T gửi đi giám định; toàn bộ vỏ phong bì, giấy gói cũ, niêm phong vào phong bì ký hiệu T1.

Tại Kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bị ký hiệu T gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng là 0,293g *(không phẩy hai chín ba gam)*".

Tại cơ quan điều tra, Hà Đức T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/01/2023 Hà Đức T một mình đi xe mô tô BKS 97B1-312.xx từ nhà tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến thành phố Bắc Kạn để tìm mua ma túy. T đến khu vực thuộc phường H, thành phố Bắc Kạn thì mua được 01 (một) gói ma túy loại

Heroine với giá 1.000.000₫ *(Một triệu đồng)* của một người đàn ông T không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy vào khe lót đệm cao su để chân trước bên phải xe mô tô, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ khi đi đến địa phận thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý và bị thu giữ gói ma túy vừa mua được. Mục đích T mua số ma túy này là mang về để chia nhỏ sử dụng cho bản thân, nếu có ai hỏi mua thì bán. Ngoài ra, vào khoảng giữa tháng 12/2022 và ngày 09/01/2023, T đã có hành vi bán ma túy cho 03 người là Hà Quảng T, Hà Nhân Đ, và Nông Văn T tổng số là 04 (bốn) lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào giữa tháng 12/2022 (không nhớ ngày cụ thể), Hà Quảng T gọi điện thoại từ số điện thoại của T vào số điện thoại của T là 0989.935.4xx để hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn T ra chợ xã T để bán. Tại đây T đưa cho T tờ tiền mệnh giá 100.000₫ *(Một trăm nghìn đồng)*, T đưa lại cho T 01 (một) gói nhỏ ma túy loại Heroine.

- Lần thứ hai: Vào buổi trưa giữa tháng 12/2022 (không nhớ ngày cụ thể), Hà Nhân Đ gọi điện thoại vào số điện thoại của T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn Đ đến khu vực Cầu Tràn (thôn Bản P, xã T) để giao dịch, Đ đến trước, T đến sau, sau đó T bán cho Đ 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 100.000₫ *(Một trăm nghìn đồng).*

- Lần thứ ba: Vào buổi trưa giữa tháng 12/2022 (không nhớ ngày cụ thể), T gọi cho Nông Văn T qua số điện thoại di động 0388.095.6xx của T, T hỏi "Có ăn không", T trả lời T là "Có để cho mình 100.000₫ *(Một trăm nghìn đồng)*", T bảo với T là "Lên cột viettel" thuộc thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó, T đi lên địa điểm mà T đã bảo. Khi lên đến nơi thì T đã ở đấy trước, T lấy 90.000₫ *(Chín mươi nghìn đồng)* đưa cho T. T đưa cho T 01 (Một) gói nhỏ ma túy loại Heroine.

- Lần thứ tư: Vào khoảng buổi trưa ngày 09/01/2023, Hà Quảng T gọi điện vào số điện thoại của T hỏi có ma túy bán không, T trả lời có và hẹn T đến Cầu Tràn (thôn Bản P, xã T) để giao dịch. T đi xe mô tô BKS 97B1-312.xx đến Cầu Tràn thì T đã đến trước, tại đây T đưa cho T 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*, T đưa cho T 01 (một) gói ma túy loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy mà T bán cho T, Đ và T đều là do T khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ vào khoảng giữa tháng 12/2022 tại khu vực phường H, thành Phố Bắc Kạn, T cũng không nhớ số tiền T mua ma túy là

bao nhiêu. Số tiền thu được sau khi bán ma túy túy cho T, Đ và T, T đã tiêu dùng vào mục đích cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Hà Quảng T khai được mua ma tuý với Hà Đức T 02 lần; Hà Nhân Đ và Nông Văn T đều khai nhận đã được mua ma túy của Hà Đức T mỗi người 01 lần với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS, ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hà Đức T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý".*

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì ký hiệu T27 và T1 còn nguyên dấu niêm phong. Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme (được đựng trong phong bì ký hiệu ĐT.T1 còn nguyên dấu niêm phong); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 97B1-312.xx kèm theo đăng ký xe mang tên Hà Đức T.

Truy thu của bị cáo số tiền 390.000^{đ} là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2023, Hà Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý có tổng khối lượng là 0,293g *(không phẩy hai chín ba gam)* khi đang di chuyển bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu đỏ-đen-xám, BKS 97B1-312.xx trên đường thuộc thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác. Ngoài ra, vào khoảng giữa tháng 12/2022 và ngày 09/01/2023, Hà Đức T dùng điện thoại di động liên lạc bán trái phép chất ma túy cho 03 người, thu lời bất chính tổng số tiền là 390.000đ *(Ba trăm chín mươi nghìn đồng)*, cụ thể: Bán cho Hà Quảng T 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000^{đ}/gói; bán cho Hà Nhân Đ 01 lần 01 gói với giá 100.000đ; bán cho Nông Văn T 01 lần 01 gói với giá 90.000^{đ}.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Hà Quảng T, Hà Nhân Đ và Nông Văn T, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Đức T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Hà Đức T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Tự thú"* và*"Thành khẩn khai báo"* được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì ký hiệu T27 và T1 còn nguyên dấu niêm phong. Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme (được đựng trong phong bì ký hiệu ĐT.T1 còn nguyên dấu niêm phong); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 97B1-312.xx kèm theo đăng ký xe mang tên Hà Đức T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu của bị cáo số tiền 390.000^{đ} *(Ba trăm chín mươi nghìn đồng)* là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hà Đức T, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Trong vụ án này có Hà Quảng T, Hà Nhân Đ và Nông Văn T là người mua ma túy của Hà Đức T, sau đó đã sử dụng hết, cơ quan Điều tra không bắt được quả tang hay thu giữ được đồ vật, dấu vết liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy của ba người này, do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Hà Đức T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hà Đức T 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2023.

2. *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T27 và T1 còn nguyên dấu niêm phong.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme (được đựng trong phong bì ký hiệu ĐT.T1 còn nguyên dấu niêm phong); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 97B1-312.xx, màu đỏ - đen – xám, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo đăng ký xe mang tên Hà Đức T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 14/6/2023).

+ Truy thu của bị cáo Hà Đức T số tiền 390.000^{đ} *(Ba trăm chín mươi nghìn đồng)* là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền trên được thực hiện theo Điều 357/BLDS:

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

3. *Về án phí:* - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Hà Đức T phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* - Áp dụng Điều 331; Điều 333/BLTTHS.

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ